

Bản án số: 447/2018/HC-PT

Ngày 23 tháng 10 năm 2018

“V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý đất đai ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 473/2018/TLPT-HC ngày 11 tháng 9 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1516/2018/QĐPT - HC ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trương Đình H, sinh năm 1957 – Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 25, đường số 01, thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố B, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B:

- Ông Phan Văn M – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (Có đơn xin vắng mặt).

- Ông Trần Thanh H1 – Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (Có đơn xin vắng mặt).

2.2. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh B (Có đơn xin vắng mặt).

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh B (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 70 Trần Hưng Đạo, thị trấn Ngãi Giao, huyện C, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Lê Văn D – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1960 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 25, đường số 01, thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Phương L: Ông Trương Đình H, trú cùng địa chỉ bà L (Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2018).

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Trương Đình H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 16/6/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành công văn số 4033/UBND-VP thỏa thuận địa điểm để khảo sát, nghiên cứu lập Dự án đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Ngày 10/11/2014, Ủy ban nhân dân huyện C có Thông báo số 536/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Trương Đình H để đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Ngày 21/11/2014, Ủy ban nhân dân huyện C có công văn số 3047/UBND - VP về việc phổ biến chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Ngày 16/3/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C lập Biên bản kiểm kê số 16/BBKK kiểm kê hiện trạng đất đai, nhà, vật kiến trúc và cây trồng phục vụ cho việc thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Ngày 28/5/2015, Ủy ban nhân dân huyện C có Quyết định số 1877/QĐ-UBND về việc chỉ định thuê đơn vị tư vấn và phê duyệt kinh phí thực hiện khảo sát và thẩm định giá đất cụ thể để tính bồi thường đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Ngày 24/8/2015, Công ty Thẩm định giá Đất Việt có Chứng thư thẩm định giá số 2631/2015/VLAND-HCM.

Ngày 07/9/2015, Ủy ban nhân dân huyện C có Tờ trình số 84/TTr-UBND về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể tình bồi thường đối với công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Ngày 30/11/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh B có Quyết định số 2913/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B *(Từ đây về sau viết tắt là Quyết định số 2913)*.

Ngày 22/4/2016, Ủy ban nhân dân huyện C có Quyết định số 2422/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.257,2 m² đất của ông Trương Đình H tại xã Suối Nghệ để đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Ngày 16/5/2016, Ủy ban nhân dân huyện C có Quyết định số 2759/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Trương Đình H do thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B *(Từ đây về sau viết tắt là Quyết định số 2759)*.

Không đồng ý, ông Trương Đình H có đơn khiếu nại Quyết định số 2759.

Ngày 09/9/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 8062/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Đình H *(Từ đây về sau viết tắt là Quyết định số 8062)* có nội dung bác đơn khiếu nại của ông H.

Không đồng ý, ông H tiếp tục có đơn khiếu nại.

Ngày 07/9/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 2566/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Đình H *(Từ đây về sau viết tắt là Quyết định số 2566)* có nội dung bác đơn khiếu nại của ông H.

Ngày 12/4/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B có văn bản số 1507/STNMT-CCQLĐĐ về việc hướng dẫn xác định khu vực, vị trí cụ thể của từng thửa đất và việc áp giá bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Ngày 31/5/2017, Ủy ban nhân dân huyện C có Quyết định số 1753/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung do xác định lại khu vực, vị trí đất và việc áp giá bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Ngày 05/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện C có Quyết định số 1793/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Trương Đình H do xác định lại khu vực, vị trí đất để thu hồi giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện C đầu tư xây dựng Dự án chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B *(Từ đây về sau viết tắt là Quyết định số 1793)*.

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2017 và các lời khai tiếp theo của người khởi kiện ông Trương Đình H trình bày:

Diện tích 1.257,2 m² bị thu hồi là đất ruộng lúa, không làm nhà ở trên đất, thuộc thửa 826, tờ bản đồ số 26 ông H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2005.

Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009 xác định đất tính từ lộ giới đường liên xã Suối Nghệ - Nghĩa Thành từ 0 – 250 mét là đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư. Theo đó, đất của ông H nằm ở trung tâm xã, cách chợ khoảng 100 mét, cách trung tâm tôn giáo khoảng 100 mét, cách trường học khoảng 50 mét, xung quanh đều có nhà ở, nên phải được xác định là đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư mới đúng.

Tại thời điểm ngày 30/01/2008, ông Lê Đăng M bán cho bà Trương Thị Hoài N vị trí giáp ranh đất của ông H bị thu hồi diện tích 12 mét x 45 mét giá 240.000.000 đồng (444.000 đồng/m²). Nếu so sánh thời điểm năm 2016 thì giá đất thị trường cao hơn rất nhiều.

Các cơ quan Nhà nước không công nhận diện tích 1.257,2 m² của gia đình ông bị thu hồi là đất thuộc khu dân cư có giá 450.000 đồng/m² nên đã áp giá bồi thường, hỗ trợ theo giá 78.000 đồng/m² là không đúng pháp luật, chưa thỏa đáng và không đúng thực tế.

Ông Trương Đình H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Điều 1 của Quyết định số 1793; Quyết định số 2759; Quyết định số 8062 và Quyết định số 2566. Xác định diện tích 1.257,2m² thu hồi của gia đình ông là đất thuộc khu dân cư và buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải áp giá bồi thường 450.000 đồng/m².

Tại văn bản số 22/UBND-TNMT ngày 04/01/2018 và các lời khai tiếp theo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:

+ Về xác định loại đất thu hồi của ông Trương Đình H:

Diện tích 1.257,2 m² thuộc thửa đất số 826, tờ bản đồ số 36 xã Suối Nghệ (tương ứng thửa 49, 51 tờ bản đồ thu hồi đất số 01) thu hồi của ông Trương Đình H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2005 là loại đất lúa, được xác định như sau:

- Diện tích 215,6 m² đất nông nghiệp được xác định thuộc Khu vực I – Vị trí 2 do phần diện tích này nằm sau mét thứ 50 đến mét thứ 100 tính từ đường liên xã Suối Nghệ - Nghĩa Thành trở vào.

- Diện tích 1.041,6 m² đất nông nghiệp được xác định thuộc Khu vực I – Vị trí 3 do phần diện tích này nằm sau mét thứ 100 đến mét thứ 150 tính từ đường liên xã Suối Nghệ - Nghĩa Thành trở vào.

Theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện C được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 thì toàn bộ diện tích này được quy hoạch là đất chợ, nằm ngoài ranh giới quy hoạch khu

dân cư, nên được xác định là đất nông nghiệp nằm ngoài khu dân cư (Có Trích lục bản đồ quy hoạch sử dụng đất huyện C đến năm 2020 lồng ghép với bản đồ thu hồi đất công trình chợ Suối Nghệ và ranh đất theo bản đồ địa chính), nên không có căn cứ để xác định diện tích 1.257,2 m² thu hồi của ông H là đất thuộc khu dân cư.

+ Về giá đất:

Ủy ban nhân dân huyện C có Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 chỉ định thuê đơn vị tư vấn, phê duyệt kinh phí thực hiện khảo sát và thẩm định giá đất cụ thể. Công ty Thẩm định giá Đất Việt có Chứng thư thẩm định giá số 2631/2015/VLAND-HCM ngày 24/8/2015 và Ủy ban nhân dân huyện C có Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 07/9/2015 đề nghị thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể. Do đó, về khảo sát và thuê tư vấn đã được Hội đồng thẩm định của tỉnh thông qua đúng trình tự, thủ tục.

Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 2913 phê duyệt giá đất tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B.

Về trình tự thủ tục tiến hành khảo sát, phê duyệt giá đất cụ thể đã được thực hiện đúng quy trình tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ vào Quyết định số 2913 để áp giá bồi thường đất cho ông H là đúng. Cụ thể: 251,6 m² áp giá đất ngoài khu dân cư Khu vực I vị trí 2 là 78.000 đồng/m² và 1.041,6 m² áp giá đất nông nghiệp ngoài khu dân cư Khu vực I – Vị trí 3 là 70.000 đồng/m².

+ Về giải quyết khiếu nại của ông Trương Đình H:

Trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Trương Đình H và quá trình giải quyết khiếu nại của ông Trương Đình H đều đã được Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình H.

Tại văn bản số 440/UBND-VP ngày 17/01/2018 và các lời khai tiếp theo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B trình bày:

Ông Trương Đình H có đơn khiếu nại Quyết định số 2759 của Ủy ban nhân dân huyện C nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 8062 (Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu) là đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại.

Để tiếp tục giải quyết vụ việc khiếu nại của ông H, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 40 Luật Khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B thụ lý, ban hành Quyết định số 2566 (Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hình thức luật định.

Về nội dung: Ông H khiếu nại yêu cầu bồi thường 1.257,2 m² thuộc thửa đất số 826, tờ bản đồ số 36 xã Suối Nghệ theo giá đất nông nghiệp trong khu dân cư, nhưng căn cứ vào bản đồ quy hoạch sử dụng đất huyện C đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì diện tích 1.257,2 m² của ông H là đất nông nghiệp nằm ngoài khu dân cư nên không có cơ sở để chấp nhận khiếu nại của ông H.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Trương Đình H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương L trình bày: Nhất trí với ý kiến của ông Trương Đình H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Các điều 112, 114, 115, 116 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 4 Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài Chính và Bộ Tài nguyên Môi trường; Điều 7 và 8 Quyết định 33/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Trương Đình H yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 và Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 8062/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường đất trong khu dân cư và phải áp theo giá thị trường 450.000 đồng/m² đối với đất nông nghiệp.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2018, người khởi kiện ông Trương Đình H có đơn kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông với lý do vào thời điểm ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường thì Chứng thư thẩm định giá đã hết hiệu lực; Công ty Thẩm định giá Đất Việt thực hiện thẩm định giá không đúng quy định của pháp luật vì không khảo sát giá đất đầy đủ để làm căn cứ xác định giá các loại đất, không thực hiện đầy đủ các phương pháp thẩm định, không thực hiện việc khảo sát giá và toàn bộ diện tích của ông bị thu hồi là đất thuộc khu dân cư nhưng lại áp giá bồi thường đất ngoài khu dân cư là không đúng, yêu cầu bồi thường theo giá thị trường 450.000 đồng/m².

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Trương Đình H rút kháng cáo và rút khỏi kiện đòi với yêu cầu bồi thường theo giá thị trường 450.000 đồng/m². Ông H chỉ yêu cầu xem xét áp giá bồi thường 1.257,2 m² đã thu hồi của ông theo giá đất nông nghiệp trong khu dân cư theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh B, cụ thể giá đất Khu vực I – vị trí 2 là 119.000 đồng/m² và giá đất Khu vực I – vị trí 3 là 108.000 đồng/m². Đất của ông xung quanh đã có dân ở từ năm 1971, đất gần nhà thờ, trường học nên phải xác định đất của ông nằm trong khu dân cư. Ông nghe nói Nghị quyết của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009 xác định đất tính từ lộ giới đường liên xã Suối Nghệ - Nghĩa Thành từ 0 – 250 mét là đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư, chứ ông không có Nghị quyết này.

Ông Lê Văn D trình bày phần diện tích đất của ông H bị thu hồi là đất trồng lúa và không nằm trong quy hoạch khu dân cư nên không có căn cứ để áp giá bồi thường đất nông nghiệp trong khu dân cư theo yêu cầu của ông H. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính; Về nội dung 1.257,2 m² đất thu hồi của ông H không nằm trong quy hoạch khu dân cư mà nằm trong quy hoạch đất chợ, nên không có căn cứ để xác định 1.257,2 m² đất thu hồi của ông H là đất trong khu dân cư. Đề nghị bác kháng cáo của ông H, giữ y án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trương Đình H trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền ban hành, trình tự, thủ tục và hình thức ban hành của các quyết định bị khởi kiện gồm: Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 và Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 8062/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật và không có kháng cáo, kháng nghị phần này.

[3] Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 về việc phê duyệt giá đất tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình chợ Suối Nghệ, huyện C, tỉnh B trên cơ sở Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của tỉnh thẩm định phương án giá đất và trình phương án giá đất, không phải chỉ căn cứ duy nhất vào Chứng thư thẩm định

giá của Công ty Thẩm định giá Đất Việt. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung thực hiện việc xác định giá đất cụ thể đã được các cơ quan có thẩm quyền thực hiện đúng quy định tại mục 3 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Trương Đình H về giá đất.

Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành để áp giá bồi thường cho ông Trương Đình H là đúng quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông H nộp bổ sung một số hình ảnh về phần đất của ông bị thu hồi, nhưng các hình ảnh này và lời trình bày của ông không chứng minh được đất của ông bị thu hồi thuộc khu dân cư, mà tại bản đồ quy hoạch sử dụng đất huyện C đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì diện tích 1.257,2 m² của ông Trương Đình H bị thu hồi là đất nông nghiệp nằm ở vị trí quy hoạch đất chợ, không nằm trong quy hoạch khu dân cư, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông H cho rằng diện tích 1.257,2 m² của ông bị thu hồi nằm trong khu dân cư.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Đình H rút kháng cáo và rút khỏi kiện yêu cầu bồi thường 1.257,2 m² đất thu hồi của ông theo giá thị trường 450.000 đồng/m² nên chấp nhận, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết phần này theo quy định tại Điều 234 Luật tố tụng hành chính.

[5] Ông Trương Đình H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 241, Điều 234 Luật Tố tụng Hành chính; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2] Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Đình H và giữ nguyên một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Trương Đình H yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 và Quyết định số

1793/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 8062/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

[3] Hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B và đình chỉ giải quyết việc khởi kiện của ông Trương Đình H yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C áp giá bồi thường diện tích 1.257,2 m² theo giá thị trường 450.000 đồng/m².

[4] Ông Trương Đình H được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

